



NGHỊ QUYẾT

**Về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2008 và
kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2009**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY
(Từ ngày 09/12 đến ngày 11/12 năm 2008)**

Căn cứ Mục I, Chương II Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh;

Sau khi xem xét các báo cáo, tờ trình của Thường trực HĐND, UBND tỉnh; thông báo của UBMTTQVN tỉnh; báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; báo cáo thẩm tra các Tờ trình của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác năm 2008 và chương trình công tác năm 2009:

1. Về tình hình thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm 2008:

Triển khai thực hiện Nghị quyết 02/2008/NQ-CP ngày 09/01/2008 của Chính phủ và Nghị quyết số: 28/2007/NQ - HĐND ngày 12/12/2007 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX kỳ họp thứ 13, trong điều kiện có những khó khăn thách thức mới: khủng hoảng tài chính trên quy mô toàn cầu làm cho nền kinh tế thế giới suy giảm và biến động phức tạp, làm ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế trong nước nói chung và tỉnh ta nói riêng. Thực hiện chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh, sự phối hợp của UBMTTQ Việt Nam tỉnh, sự phấn đấu, nỗ lực của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, UBND tỉnh đã có các giải pháp tích cực, điều hành thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra; đến nay tuy vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch nhưng nhìn chung nền kinh tế tỉnh nhà vẫn duy trì được tốc độ phát triển, an ninh chính trị được giữ vững và ổn định.

Tốc độ tăng trưởng GDP ước đạt 12,5%, trong đó nông, lâm nghiệp - thủy sản tăng 6,85%, công nghiệp - xây dựng tăng 19,65%, dịch vụ tăng 14,67%.

Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển, giá trị sản xuất đạt kế hoạch, sản

lượng một số cây trồng chủ yếu tăng so với cùng kỳ, không để xảy ra dịch cúm gia cầm, dịch lở mồm long móng, dịch heo tai xanh ở gia súc.

Giá trị sản xuất công nghiệp không đạt kế hoạch năm, nhưng vẫn tăng so với cùng kỳ; các ngành thương mại, dịch vụ vận tải, bưu chính, viễn thông duy trì được tốc độ phát triển khá, xuất khẩu đạt kế hoạch, thu ngân sách vượt dự toán HĐND tỉnh giao, góp phần đảm bảo nhiệm vụ chi của địa phương, số doanh nghiệp thành lập mới tiếp tục tăng, công tác hậu kiểm doanh nghiệp thực hiện tích cực, vận động và thu hút nguồn vốn ODA có tiến bộ.

Các lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được quan tâm và triển khai có hiệu quả. Các chế độ chính sách xã hội thực hiện kịp thời đúng đối tượng; công tác xóa đói giảm nghèo được chú trọng và đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra; giáo dục và đào tạo có chuyển biến cả về quy mô và chất lượng, cơ sở vật chất ngành y tế được đầu tư nâng cấp từ tuyến tỉnh đến cơ sở, không để xảy ra các dịch bệnh lớn. Các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông có tiến bộ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu về thông tin, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

Bộ máy chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở được củng cố kiện toàn, hoàn thành tốt việc sắp xếp tổ chức bộ máy, một số cơ quan chuyên môn theo Nghị định 13/2007/NĐ-CP và 14/2007/NĐ-CP của Chính phủ; các ngành chức năng có sự phối hợp tốt về trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh nông thôn, an ninh chính trị trên địa bàn, tai nạn giao thông được kiểm chế, giảm được số vụ, số người chết và bị thương; thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác đối ngoại có tiến bộ.

Hoạt động của HĐND và UBND các cấp được nâng cao, hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri, hội thảo, hội nghị được đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả và hướng về cơ sở.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những mặt hạn chế:

Mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế vẫn duy trì mức tăng trưởng khá nhưng chưa đạt kế hoạch đề ra; chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm so với mục tiêu đề ra; công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi chưa tốt, còn để xảy ra khô hạn trên 10.000 ha cây trồng. Tình hình giải ngân vốn xây dựng cơ bản còn thấp, chậm được khắc phục; tiến độ triển khai thực hiện chương trình kiên cố hóa trường, lớp học, nhà công vụ giáo viên và đầu tư bệnh viện tuyến huyện chậm. Việc triển khai trồng mới cây cao su theo chủ trương của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT trong phân kỳ 2008 còn một số sai sót, khuyết điểm cần được khắc phục; giá cả và lãi suất ngân hàng tăng cao làm cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của các thành phần kinh tế gặp nhiều khó khăn; đời sống nhân dân, nhất là người có thu nhập thấp, người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng còn nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, còn xảy ra một số vụ vỡ nợ lớn làm ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống và trật tự xã hội trên địa bàn. Cải cách hành

chính tuy có chuyển biến nhưng còn chậm, công tác đấu tranh chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa đạt yêu cầu đề ra; công tác xét xử, giải quyết đơn thư - khiếu nại tỷ lệ đạt thấp, số án bị huỷ còn nhiều; tình hình thực thi pháp luật có lúc, có nơi chưa nghiêm; số vụ vi phạm lâm luật vẫn còn cao, công tác quản lý thu thuế tài nguyên chưa tốt,... gây thất thu cho ngân sách; tình trạng đầu cơ, gian lận thương mại, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm chưa được quản lý và kiểm soát chặt chẽ; một số doanh nghiệp chưa làm tốt công tác xử lý môi trường, làm ảnh hưởng đến môi trường sống của nhân dân ở một số vùng. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở một số địa bàn còn phức tạp.

2. Về kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2009:

Xác định năm 2009 là năm thứ 4 của kế hoạch 5 năm 2006-2010, là năm có tầm quan trọng, tiếp tục tạo đà cho việc hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2006-2010; tuy nhiên năm 2009 sẽ là năm tiếp tục đối phó với những diễn biến phức tạp, khó lường của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy giảm kinh tế thế giới, tình hình này tác động đến nền kinh tế tỉnh nhà, đặt ra cho chúng ta những nhiệm vụ khó khăn hơn về ổn định kinh tế và duy trì tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới. HĐND tỉnh thống nhất với kế hoạch, các nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch năm 2009 của UBND tỉnh đề ra và nhấn mạnh một số vấn đề cần tập trung chỉ đạo trong năm 2009 là:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về tư tưởng, chính trị cho cán bộ, công chức và quần chúng nhân dân trong tình hình mới. Nhất là kiềm chế lạm phát, phòng chống tham nhũng, lãng phí gắn với cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đi đôi với việc triển khai pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở và phát động phong trào thi đua trong các ngành, các cấp và toàn dân đẩy mạnh sản xuất, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2009.

- Phân đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý và bền vững, tiếp tục kiềm chế lạm phát, giảm phát thực hiện có hiệu quả các giải pháp của Chính phủ đã ban hành để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh và xuất khẩu, kích cầu đầu tư và tiêu dùng trong nhân dân có hiệu quả nhằm chủ động ngăn ngừa suy giảm kinh tế, gắn phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng; tạo điều kiện thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010.

- Huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển gắn với việc thực hiện công bằng xã hội, tạo đà tăng trưởng cho những năm tiếp theo, trong đó tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là ở vùng sâu, vùng căn cứ cách mạng và vùng biên giới. Tập trung hơn cho kế hoạch triển khai chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X.

- Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, dạy nghề nhằm phát triển nguồn nhân lực, phát triển khoa học, công nghệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của bộ máy nhà nước; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Thực hiện cải cách tư pháp theo đúng lộ trình, kế hoạch đã đề ra; nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử.

- Tăng cường xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, bảo đảm giữ vững ổn định an ninh chính trị, an ninh nông thôn và trật tự an toàn xã hội.

- Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Festival không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên 2009 tại tỉnh ta; kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Pleiku và đón nhận Quyết định Pleiku là đô thị loại 2 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chuẩn bị các điều kiện cho việc chia tách huyện Chư Sê khi có Nghị định của Chính phủ.

3. HĐND tỉnh thống nhất các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2009 như sau:

- | | |
|-------------------------------------|--|
| 1. Tốc độ tăng GDP đạt | 12,6% |
| Trong đó: | |
| + Nông, lâm nghiệp tăng | 6,5% |
| + Công nghiệp - xây dựng tăng | 19,7% |
| + Dịch vụ tăng | 14,6% |
| 2. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: | 6.700 tỷ đồng, |
| | tăng 9,1% so với ước thực hiện năm 2008. |
| 3. Kim ngạch xuất khẩu: | 160 triệu USD, |
| | tăng 14,3% so với ước thực hiện năm 2008. |
| 4. Tổng thu ngân sách trên địa bàn: | 1.750 tỷ đồng, |
| | tăng 6,06% so với ước thực hiện năm 2008. |
| 5. Tổng sản lượng lương thực: | 512.740 tấn, |
| | tăng 5,27% so với ước thực hiện năm 2008. |
| 6. Giá trị sản xuất công nghiệp: | 3.560 tỷ đồng, |
| | tăng 22,13% so với ước thực hiện năm 2008. |
| 7. Dân số trung bình tỉnh: | 1.239.500 người |
| 8. Tỷ lệ phát triển dân số: | 2,12% |
| | Trong đó tăng tự nhiên: 1,67%. |

9. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn 26%.
10. Tổng số học sinh đầu năm 2009-2010 (cả mẫu giáo): 340.400 học sinh, tăng 2,17% so với năm học 2008-2009.
11. Tỷ lệ xã phổ cập THCS: 91%
12. Số lao động được giải quyết việc làm: 24.000 lao động.
13. Tỷ lệ hộ nghèo: 14,7%,
giảm 3,42% so với năm 2008
14. Trồng rừng tập trung: 4.795 ha
15. Tỷ lệ che phủ rừng: 57,15% (kể cả cây công nghiệp dài ngày).

Điều 2. HĐND tỉnh thống nhất biểu quyết thông qua các tờ trình của Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh trình ra tại kỳ họp gồm:

1. Tờ trình số **69/TTr-HĐND** ngày 01/12/2008 của Thường trực HĐND tỉnh về chương trình xây dựng nghị quyết HĐND tỉnh năm 2009.
2. Tờ trình số **70/TTr-HĐND** ngày 01/12/2008 về chương trình hoạt động giám sát của HĐND tỉnh năm 2009 của Thường trực HĐND tỉnh.
3. Tờ trình số **3577/TTr-UBND** ngày 27/11/2008 về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2007 của UBND tỉnh.
4. Tờ trình số **3578/TTr-UBND** ngày 27/11/2008 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2009.
5. Tờ trình số **3584/TTr-UBND** ngày 27/11/2008 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách Nhà nước năm 2009.
6. Tờ trình số **3585/TTr-UBND** ngày 27/11/2008 của UBND tỉnh về việc phê chuẩn giá đất của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh năm 2009.
7. Tờ trình số **3602/TTr-UBND** ngày 28/11/2008 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua kế hoạch sử dụng đất đai năm 2009.

Riêng kế hoạch chuyển rừng nghèo sang trồng cao su năm 2009, Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2003 để thỏa thuận với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất theo luật định.

8. Tờ trình số **3588/TTr-UBND** ngày 28/11/2008 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn áp dụng trên địa bàn tỉnh.

9. Tờ trình số **3489/TTr-UBND** ngày 20/11/2008 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ

phí chứng thực áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

10. Tờ trình số **3590/TTr-UBND** ngày 28/11/2008 của UBND tỉnh về việc “Đề nghị thông qua tiêu chí phân bổ vốn dự án phát triển cơ sở hạ tầng và dự án hỗ trợ phát triển sản xuất của Chương trình 135 giai đoạn II”.

11. Tờ trình số **3617/TTr-UBND** ngày 01/12/2008 của UBND tỉnh về việc “Đề nghị thông qua đề án nâng cao đời sống nhân dân vùng căn cứ cách mạng của huyện Kbang, Kông Chro, Krông Pa”

12. Tờ trình số **3594/TTr-UBND** ngày 28/11/2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chương trình thực hiện mục tiêu Quốc gia Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015.

(Các nội dung theo tờ trình có Nghị quyết riêng)

Điều 3. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các vị đại biểu HĐND tỉnh theo đúng chức năng, quyền hạn của mình tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc UBND các cấp, các ngành chức năng kịp thời giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, kiến nghị của thường trực HĐND, các Ban HĐND và UBMTTQ Việt Nam tỉnh được UBND tỉnh trả lời tại kỳ họp.

Giao UBND tỉnh với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh; UBMTTQ Việt Nam tỉnh để triển khai nghị quyết HĐND tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi cán bộ, công chức, viên chức, lao động, lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh phát huy truyền thống đoàn kết, tự lực tự cường, không ngừng đổi mới và sáng tạo, vượt qua khó khăn thi đua lập thành tích trong lao động sản xuất, học tập và công tác góp phần hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2009.

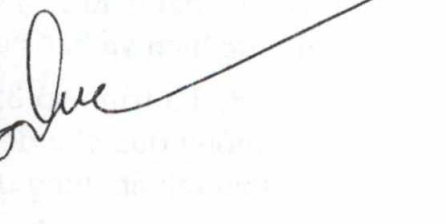
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa IX, Kỳ họp thứ Mười bảy thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2008 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thủ tướng CP;
- VP QH, VP CP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh;
- Cục Kiểm tra VB-Bộ Tư pháp;
- VP. UBND tỉnh (đăng Công báo);
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP,
- Lưu: VT-HĐ.

CHỦ TỊCH




Phạm Đình Thu